Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 15.11.2019 15:25:03 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| số: 2548 /KH-UBND | Tây Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2019 |

# KẾ HOẠCH
## Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về phòng thủ dân sự

Thực hiện Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về Phòng thủ dân sự, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định của Chính phủ về phòng thủ dân sự như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hoá các nội dung, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công cho UBND cấp tỉnh đã được xác định trong Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự (Nghị định số 02/2019/NĐ-CP) và Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP (Quyết định số 1042/QĐ-TTg). Làm cơ sở để các Sở, ngành, địa phương quán triệt, triển khai thực hiện.

#### 2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong quá trình thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; kịp thời hướng dẫn.

### II. NỘI DUNG

**1.** Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan để thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP.

**2.** Kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm phòng thủ dân sự từ tỉnh đến địa phương.

**3.** Xây dựng Chiến lược phòng thủ dân sự tỉnh; Kế hoạch phòng thủ dân sự các cấp phù hợp với các dạng chiến tranh, thảm họa cơ bản.

**4.** Đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống công trình phòng thù dân sự; trang bị các trang thiết bị phòng thủ dân sự; xây dựng hệ thống kết nối dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động thông tin phòng thủ dân sự bảo đảm hoạt động thường xuyên và dự trữ cho các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm tại các khu vực, sẵn sàng ứng phó, khắc phục hậu quả.

**5.** Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thực hiện tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập: sơ kết, tổng kết, kiểm tra, thanh tra thực hiện phòng thủ dân sự.

## III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Cấp ký ban hành, phê duyệt |
|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Xây dựng các văn bản** | | | | |
| - | Quyết định thành lập và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự tỉnh. | Bộ CHQS tỉnh | - Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh.<br>- Các sở, ngành liên quan. | 2019 | Chủ tịch UBND tỉnh |
| **2** | **Kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm phòng thủ dân sự** | | | | |
| - | Thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp (Trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn). | Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các cấp | - Các sở, ban, ngành địa phương. | 2019 | Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương. |
| - | Kiện toàn tổ chức, biên chế, chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ công tác các cơ quan, đơn vị lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm phòng thủ dân sự. | Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các cấp | - Các sở, ngành địa phương. | 2019 | Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương. |
| **3** | **Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự** | | | | |
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự cấp tỉnh | Bộ CHQS tỉnh | - Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND.<br>- Các sở, ngành liên quan. | 2019-2020 | Thủ tường Chính phủ |
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự của Công an tỉnh. | Công an tỉnh | - Các sở, ngành liên quan. | 2019-2020 | Chủ tịch UBND tỉnh |
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự của Sở NN&PTNT | Sở NN&PTNT | - Các sở, ngành liên quan. | 2019-2020 | Chủ tịch UBND tỉnh |
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự của Sở Công thương. | Sở Công thương | - Các sở, ngành liên quan. | 2019-2020 | Chủ tịch UBND tỉnh |
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự của Sở giao thông vận tải. | Sở giao thông vận tải. | - Các sở, ngành liên quan. | 2019-2020 | Chủ tịch UBND tỉnh |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Cấp ký ban hành, phê duyệt |
|---|---|---|---|---|---|
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự cấp huyện | Ban CHQS huyện | - Các phòng, ban liên quan. | 2019-2020 | Chủ tịch UBND tỉnh |
| - | Kế hoạch phòng thủ dân sự cấp xã | Ban CHQS huyện | - Các phòng, ban liên quan. | 2019-2020 | Chủ tịch UBND huyện |
| **4** | **Xây dựng kế hoạch ứng phó các thảm họa cơ bản của các sở, ngành** | | | | |
| a | Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh | | | | |
| - | Kế hoạch khảo sát, quy hoạch khu sơ tán các sở, ngành. | Bộ CHQS tỉnh | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa tràn dầu | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa vũ khí hủy diệt lớn. | | | | |
| - | Kế hoạch phòng không nhân dân | | | | |
| - | Kế hoạch ngụy trang nghi binh. | | | | |
| - | Kế hoạch xây dựng đường hầm, công trình ngầm, cải tạo hang động thiên nhiên. | | | | |
| b | Kế hoạch của Công an tỉnh | | | | |
| - | Kế hoạch phối hợp với các lực lượng vũ trang và đơn vị liên quan tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn. | Công an tỉnh | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Công an tỉnh |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư. | | | | |
| - | Kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh. | | | | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Cấp ký ban hành, phê duyệt |
|---|---|---|---|---|---|
| - | Kế hoạch nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động; chống phá; trao đổi thông tin cho các sở, ngành, tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh. | | | | |
| c | Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, sạt lở đất và các sự cố khác do thiên nhiên gây ra. | Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa sạt lở bờ sông và thảm họa tàu khai thác. | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa vỡ đập hồ thủy lợi và xả lũ. | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa xâm nhập mặn, hạn hán trên diện rộng. | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa cháy rừng | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng và thủy sản. | | | | |
| d | Kế hoạch của Sở Giao thông vận tải | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa hàng không dân dụng. | Sở Giao thông vận tải | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở Giao thông vận tải |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa đường bộ và đường thủy nội địa. | | | | |
| đ | Kế hoạch của Sở Xây dựng | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa sập đổ công trình, nhà cao tầng. | Sở Xây dựng | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở Xây dựng |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Cấp ký ban hành, phê duyệt |
|---|---|---|---|---|---|
| - | Kế hoạch xây dựng công trình ngầm, nhà cao tầng ứng phó với các thảm họa. | | | | |
| e | Kế hoạch của Sở Y tế | | | | |
| - | Kế hoạch ứng phó thảm họa sinh học. dịch bệnh. | Sở Y tế | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở Y tế |
| - | Kế hoạch bảo đảm y tế ứng phó với các thảm họa. | | | | |
| g | Kế hoạch ứng phó thảm họa tán phát hóa chất độc môi trường. | Sở Công Thương | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở Công Thương |
| h | Kế hoạch ứng phó thảm họa môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở TN&MT |
| i | Kế hoạch thực hiện công tác chính sách ứng phó với các thảm họa. | Sở Lao động-thương binh và xã hội | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở LĐ-TB&XH |
| k | Kế hoạch ứng phó thảm họa trong các lễ hội, sự kiện thể thao lớn, điểm du lịch | Sở Văn hoá, thể thao và du lịch | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở VHTT&DL |
| l | Kế hoạch thông tin và truyền thông công tác phòng ngừa và khi xảy ra các thảm họa. | Sở Thông tin và truyền thông | - Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | Giám đốc Sở TT&TT |
| **5** | **Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự** | | | | |
| - | Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về phòng thủ dân sự | Sở Thông tin và truyền thông | - Các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | Giám đốc Sở TT&TT |
| - | Bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn, huấn luyện, diễn tập về các dạng chiến tranh cơ bản, phòng, chống, ứng phó các tình huống thảm họa cơ bản | Bộ CHQS tỉnh | | Hàng năm | Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Cấp ký ban hành, phê duyệt |
|---|---|---|---|---|---|
| **6** | **Chi đầu tư phát triển** | | | | |
| - | Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phòng thủ dân sự; hệ thống kết nối dự báo, cảnh báo, thông báo. báo động thông tin phòng thủ dân sự. | - Các Sở, ngành, địa phương | Cơ quan, đơn vị thuộc các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương |
| - | Mua sắm trang thiết bị phòng, chống chiến tranh; trang thiết bị trung tâm điều hành, dự báo, cảnh báo, báo động và trang thiết bị phòng, chống, khắc phục thảm họa bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm phòng thủ dân sự. | | | | |
| **7** | **Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự** | | | | |
| - | Sơ kết, tổng kết thường xuyên. | Các cơ quan, đơn vị thuộc các Sở, ngành, địa phương | Cơ quan phòng thủ dân sự các sở, ngành, địa phương | 6 tháng, hàng năm | Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương |
| - | Sơ kết, tổng kết từng thời kỳ. | Bộ CHQS tỉnh | Các sở, ngành, địa phương | Hàng năm | Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương |
| - | Kiểm tra, thanh tra. | Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các sở, ngành, địa phương | Các cơ quan, đơn vị thuộc các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương |

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Giao Bộ CHQS tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện Kế hoạch này.

**2.** Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố tự bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch bao gồm ngân sách nhà nước được bố trí theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung được phân công trong kế hoạch này để triển khai thực hiện đúng tiến độ. Định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ CHQS tỉnh) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- BTL QK7;
- TT TU;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CVP, các PVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

Hiếu 43 KH

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc

